

CÔNG TY TNHH VIỆT TÙNG FOODS

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**SỐ: 02/VIỆT TÙNG FOODS/2026**

**Năm 2026**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

**SỐ: 02/VIỆT TÙNG FOODS/2026**

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH VIỆT TÙNG FOODS

Địa chỉ: Xóm Phú Thành, Xã Hợp Thành, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

Điện thoại: 0866581653 Fax:

E-mail: viettungfoods@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4601639870

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Giấy chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 Số 5393380078674 Ngày Cấp 23/04/2026 Nơi cấp: Công ty CP Chứng Nhận & Giám Định Quốc Tế EFC (đối với cơ sở thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định)



**II. Thông tin về sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: **Đậu đen sấy giòn**

2. Thành phần: Đậu đen, muối ăn

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 10 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: Đóng gói kín. Khối lượng tịnh: 500g, 1000g hoặc tùy theo yêu cầu của khách hàng

- Chất liệu bao bì: Sản phẩm được chứa trong bao bì plastic, PP/PE/PET kín chuyên dùng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Tên cơ sở sản xuất: CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM FUSHENGCHANG THIÊN TÂN

- Địa chỉ sản xuất: 150m về phía Nam Khu Chung cư Đoàn Kết, Làng Đoàn Kết, thị trấn Vương Khẩu, Quận Tĩnh Hải, Thành phố Thiên Tân

- Xuất xứ: Trung Quốc

**III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)**

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8-3:2012/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 05 năm 2026

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC  
GIÁM ĐỐC**

(Ký tên và ghi họ tên)



**PHẠM THANH TÙNG**



## NHÂN SẢN PHẨM DƯ THẢO

1. Tên sản phẩm: Đậu đen sấy giòn

2. Thành phần: Đậu đen, muối ăn

3. Thông tin dinh dưỡng

Năng lượng	1747kJ
Chất béo	9,9g
Protein	44,0g
Carbohydrat	37,2g
Natri	89 mg



4. Khối lượng tịnh: 500g, 1000g, hoặc tùy theo yêu cầu của khách hàng.

5. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 10 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

\* *Xuất xứ:* Trung Quốc

\* *Sản xuất tại:* CÔNG TY TNHH THỰC PHẨM FUSHENGCHANG  
Thiên Tân

*Địa chỉ:* 150m về phía Nam Khu chung cư Đoàn Kết, Làng Đoàn Kết,  
thị trấn Vương Khẩu, Quận Tĩnh Hải, Thành phố Thiên Tân

\* *Thương nhân chịu trách nhiệm về sản phẩm:* CÔNG TY TNHH  
VIỆT TÙNG FOODS

*Địa chỉ:* Xóm Phú Thành, Xã Hợp Thành, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

\* *Thông tin cảnh báo:* Những người dị ứng với bất kỳ thành phần nào của sản phẩm này không nên dùng;

**7. Hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản:**

- *Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng trực tiếp, có thể kết hợp cùng các món ăn.*
- *Bảo quản ở nhiệt độ thường, tránh để nơi có ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp, nơi nhiệt độ cao và nơi ẩm ướt.*

**8. Số giấy công bố sản phẩm: 02/VIỆT TÙNG FOODS/2026**

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 05 năm 2026

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC  
GIÁM ĐỐC**

(Ký và ghi họ tên)



**PHẠM THANH TÙNG**





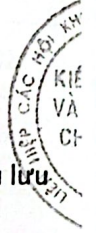
Mã số/ Code: DV151411497/01

# PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ TEST RESULT



## I. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

1. Tên Khách hàng/ Customer's Name : CÔNG TY TNHH VIỆT TÙNG FOODS
2. Địa chỉ/ Address : Xóm Phú Thành, Xã Hợp Thành, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
3. Tên mẫu thử/ Name of Sample : Đậu đen sấy giòn
4. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu đựng trong túi kín, khối lượng: 500g, số lượng: 02 túi
5. Ngày nhận mẫu/ Date sample received : 28/01/2026
6. Thời gian lưu mẫu/ Sample retention time : Không có mẫu lưu
7. Ngày thử nghiệm/ Date of test : 28/01/2026-10/02/2026
8. Ngày trả kết quả/ Date of issue : 10/02/2026



## II. KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM/ RESULT TABLE

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
1	Năng lượng	Kcal/100g	375,98	VNT.H.03.Fo.277
2	Protein *	g/100g	38,41	TCVN 8125:2015
3	Béo tổng	g/100g	1,42	VNT.H.03.Fo.09
4	Carbohydrate (không xơ)	g/100g	52,39	VNT.H.03.Fo.187
5	Natri (Na)	mg/100g	265,36	TCVN 10916:2015
6	Đường tổng (Fructose, Glucose, Sucrose/ Saccharose, Maltose, Lactose) – Phương pháp sắc ký lỏng	g/100g	6,82	VNT.H.03.Fo.183
7	Arsen (As)	mg/kg	KPH (LOD = 0,05)	TCVN 10912:2015
8	Cadimi (Cd)	mg/kg	0,09	TCVN 10912:2015
9	Chì (Pb)	mg/kg	< LOQ = 0,08	TCVN 10912:2015



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTST/ This report will not be reproduced or republished without VNTST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (\*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (\*\*)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (\*), Items are tested by subcontractors (\*\*).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận Vimcerts đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.



VILAS 1296  
 ISO/IEC 17025:2017

VIMCERTS 323

Mã số/ Code: DV151411497/01

STT No.	Chỉ tiêu Parameter(s)	Đơn vị Unit	Kết quả Result(s)	Phương pháp thử Test Method
10	Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)
11	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD = 0,3)	VNT.H.03.Fo.78 (2025) (Ref: AOAC 994.08)
12	Ochratoxin A (OTA) *	µg/kg	KPH (LOD = 0,5)	VNT.H.03.Fo.79 (2021)
13	Deoxynivalenol (DON) *	µg/kg	KPH (LOD = 30)	VNT.H.03.Fo.180 (2021)
14	Zearalenone (ZEN) *	µg/kg	KPH (LOD = 3)	VNT.H.03.Fo.181 (2021)
15	Tổng số vi sinh vật hiếu khí *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 4884-1:2015
16	Tổng số nấm men - nấm mốc *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 8275-2:2010
17	Coliforms *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 6848:2007
18	<i>E. coli</i> *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 7924-2:2008
19	<i>Clostridium perfringens</i> *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 4991:2005
20	<i>Bacillus cereus</i> *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	TCVN 4992:2005
21	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	KPH (LOD = 10)	AOAC 975.55
22	<i>Enterobacteriaceae</i> *	CFU/g	KPH (LOD = 10)	ISO 21528-2:2017
23	<i>Salmonella spp.</i> *	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

**Ghi chú/ Note:**

- KPH: Không phát hiện

- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp Ngày: 08-05-2023

- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp

CHỨNG THỰC BÁN SAO HÙNG VỚI BAN CHÍNH  
 Số chứng thực... 063... nguyên số... 01/.....-SCT/BS

PHÒNG KIỂM NGHIỆM NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC VIỆN TRƯỞNG

QC Manager

*Trần Khánh Chi*

TRẦN KHÁNH CHI



GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PVHCC

**Phan Thanh Ngọc**



ThS. TRỊNH CÔNG SƠN

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ Test result in this report are valid only for the items tested.
- Không được trích dẫn 1 phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của VNTST/ This report will not be reproduced or republished without VNTST approval.
- Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ Name of sample and customer are written as customer's request.
- Các chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017 đánh dấu (\*), thực hiện bởi nhà thầu phụ đánh dấu (\*\*)/ Items are accredited ISO/IEC 17025:2017 (\*), Items are tested by subcontractors (\*\*).
- Chỉ tiêu được Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ định, đánh dấu (a), chỉ tiêu được cấp giấy chứng nhận VIMCERTS đánh dấu (b), được Cục chăn nuôi chỉ định đánh dấu (c)/ Items designated by Ministry of Agriculture and Environment (a), Items issued a certificate of eligibility to provide environmental monitoring services (b), Items designated by Department of Livestock Production (c).
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết hạn lưu mẫu theo quy định/ We shall not accept any complaint in case the retention samples are expired or lack of retention samples.

CERTIFICATE • ZERTIFIKAT • 証明書 • CERTIFICADO • CHỨNG NHẬN • CHỨNG NHẬN • CHỨNG NHẬN • CHỨNG NHẬN



# CHỨNG NHẬN

Cấp cho

## CÔNG TY TNHH VIỆT TÙNG FOODS

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Phú Thành, Xã Hợp Thành, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam  
Địa chỉ xưởng – Phạm vi hệ thống: Xóm Khau Lái, Xã Hợp Thành, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam

EFC INTERNATIONAL CERTIFICATION & INSPECTION CORPORATION  
chứng nhận Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm của tổ chức nói trên  
được đánh giá và tìm thấy phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn hệ  
thống quản lý sau đây:

Tiêu chuẩn

**ISO 22000:2018**

Phạm vi chứng nhận

**Đóng gói và kinh doanh hạt sấy giòn**

Ngày phê duyệt ban đầu:

**23/04/2026**

Chứng nhận dựa trên sự vận hành thỏa mãn liên tục của Tổ chức. Giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày:

**22/04/2029**

Để kiểm tra hiệu lực của Giấy chứng nhận vui lòng liên hệ số (+84.28) 38 95 96 95 hoặc quét mã QR Code (Website: [efc.vn](http://efc.vn)) trên Giấy chứng nhận.

Số giấy chứng nhận: **539338007867A**

Ngày cấp: **23/04/2026**

Tem xác nhận hiệu lực giấy chứng nhận:

Chứng nhận năm đầu

Đánh giá giám sát lần 1

Đánh giá giám sát lần 2



CHỨNG THỰC BẢN SAO DÙNG VÀI BAY NHIỀU  
Số chứng thực: 969... quyền số: 01...-SCT/BS

Ngày: 08-05-2020

**NGƯỜI THỰC HIỆN CHỨNG THỰC**  
(Ký, ghi rõ họ tên, và đóng dấu)

Công ty CP Chứng nhận và Giám định Quốc tế EFC



**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM PVHCC**  
**Phan Thanh Ngọc**



EFC INTERNATIONAL CERTIFICATION & INSPECTION CORPORATION  
77 Nguyễn Trãi Street, Cau Ong Lanh Ward,  
Ho Chi Minh City, Vietnam  
Branch: No 24, Van Bao Street, Ngoc Hoa Ward,  
Ha Noi City, Vietnam  
Tel: (+84.28) 38 95 96 95  
Email: [info@efcvietnam.com](mailto:info@efcvietnam.com)  
[www.efc.vn](http://www.efc.vn)

**Nguyễn Thị Trà Mi**